

(Đề thi có 02 trang)

## I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

### Đọc đoạn trích:

**Phát biểu về hiểm họa của sự thờ ơ trước các thảm kịch của thế kỉ 20 (Trích)**  
(Elie Wiesel)

*Di sản của thế kỉ sắp biến mất này là gì? Nó sẽ được nhớ tới trong thiên niên kỉ mới như thế nào? Chắc chắn nó sẽ được phán xét, và phán xét nghiêm khắc, ở cả hai bình diện đạo đức và siêu hình học. Những thất bại này đã phủ bóng đen xuống nhân tính con người: hai cuộc Thế chiến, vô số những cuộc nội chiến, hàng loạt các cuộc ám sát vô nghĩa – Gandhi, anh em nhà Kennedy, Martin Luther King, Sadat, Rabin, những cuộc tắm máu ở Campuchia và Nigeria, Ấn Độ và Pakistan, Ireland và Rwanda, Eritrea và Ethiopia, Sarajevo và Kosovo; sự tàn bạo trong các gulag (trại cải tạo lao động ở Liên Xô) và thảm họa Hiroshima... Quá nhiều bạo lực, quá nhiều sự bàng quan.*

*[...] Tất nhiên bàng quan là một sự cảm dỗ, hơn nữa, còn quyến rũ nữa. Quá dễ để quay đi khỏi nhìn nạn nhân. Quá dễ để tránh cho chúng ta không bị đường đột ngắt ra khỏi các công việc, ước mơ, hi vọng của mình. Suy cho cùng, can dự vào nỗi đau và tuyệt vọng của người khác là điều rầy rà, khó xử. Mà với người bàng quan thì người hàng xóm của anh ta (hoặc chị ta) đâu có gì là quan trọng....*

*Sự bàng quan không khơi gợi sự đáp trả. Sự bàng quan không phải là một sự đáp trả. Sự bàng quan không phải là bước khởi đầu, nó là một sự kết thúc. Và do đó, sự bàng quan là bạn của kẻ thù, vì nó làm lợi cho kẻ gây hấn – không phải cho nạn nhân, người mà nỗi đau càng tăng gấp bội khi cảm thấy bị lãng quên. Người tù chính trị bị giam trong xà lim, những đứa trẻ đói khát, những người tị nạn vô gia cư – không đáp trả cảnh ngộ của họ, không an ủi nỗi cô đơn của họ bằng cách trao gửi một hi vọng, là đầy ải họ khỏi kí ức của con người. Và khi ta phủ nhận nhân tính của họ là ta phản bội lại chính mình.*

*Sự bàng quan khi đó không chỉ là một tội ác, nó là một hình phạt. Và đây là một trong những bài học quan trọng nhất của những thí nghiệm có quy mô rộng khắp về cái tốt và cái xấu của thế kỉ đang qua đi này.*

(Dẫn theo cuốn *Những bài diễn văn làm thay đổi thế giới từ 1945 đến nay*, Carlo Bata chủ biên, Huy Toàn dịch, NXB Kim Đồng, 2022, tr.148, 149)

### Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Theo văn bản, có những sự kiện nào đã phủ bóng đen xuống nhân tính con người trong thế kỉ 20?

**Câu 3:** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến “Bàng quan không chỉ là tội ác... mà nó là một hình phạt”?

**Câu 4:** Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất anh/chị? Vì sao?

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: *các bạn trẻ cần làm gì để có thể thay đổi thái độ sống bàng quan, vô cảm hiện nay?*

### Câu 2 (5,0 điểm)

Trong đoạn trích *Đất Nước*, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm viết:

*Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu  
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái  
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại  
Chín mươi chín con voi góp mình dựng Đất tổ Hùng Vương  
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm  
Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên  
Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh  
Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm  
Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi  
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha  
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy  
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...*

(*Ngữ Văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.120)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ trên; từ đó, nhận xét về tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân* được nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm thể hiện trong đoạn trích.

----- **HẾT** -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3,0</b>
	1	- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Thí sinh trả lời khác đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	<b>0,75</b>
	2	Theo văn bản, có những sự kiện đã <i>phủ bóng</i> đến xuống nhân tính con người trong thế kỉ 20: hai cuộc Thế chiến, vô số những cuộc nội chiến, hàng loạt các cuộc ám sát vô nghĩa, sự tàn bạo trong các gulag, thảm họa Hiroshima. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Thí sinh trả lời được như đáp án hoặc 4/5 sự kiện có trong đáp án: 0,75 điểm - Thí sinh nêu được 2 – 3 sự kiện có trong đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh nêu được 1 sự kiện có trong đáp án: 0,25 điểm - Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	<b>0,75</b>
	3	Hiểu ý kiến: <i>Bàng quan không chỉ là tội ác... mà nó là một hình phạt</i> ”: - Khẳng định hậu quả của thái độ sống bàng quan của con người. Khi con người thờ ơ, bàng quan, vô cảm trước mọi thứ thì nó sẽ gây ra những hệ lụy vô cùng đáng sợ. Nó chính là một tội ác với người khác, để lại nhiều nỗi đau; cũng là hình phạt với người khác và với chính mình. - Thể hiện thái độ của tác giả: lên án sự bàng quan, thờ ơ của con người trước đồng loại, trước các sự kiện trong thời đại, cuộc sống. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Thí sinh trả lời đủ ý, diễn đạt sáng rõ: 1,0 điểm - Thí sinh trả lời đủ ý, diễn đạt chưa rõ ý: 0,75 điểm - Thí sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm	<b>1,0</b>
	4	- Học sinh nêu được một thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân sau khi đọc văn bản. - Lý giải: tôn trọng các cách lý giải khác nhau, miễn là phù hợp.	<b>0,5</b>

		<p><i>Một vài gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cần biết quan tâm đến các vấn đề của thời đại mình đang sống;</li> <li>+ Cần nhận thức rõ hậu quả của thái độ sống thờ ơ, bàng quan;</li> <li>+ Cần có những hành động cụ thể để có thể thay đổi thái độ sống thờ ơ, vô cảm của mình và của mọi người...</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thí sinh nêu rõ một thông điệp, lý giải phù hợp: 0,5 điểm</i></li> <li>- <i>Thí sinh chỉ nêu thông điệp, không lý giải hoặc lý giải chưa thỏa đáng: 0,25 điểm</i></li> <li>- <i>Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm</i></li> </ul>	
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7.0</b>
	<b>1</b>	<b>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: <i>các bạn trẻ cần làm gì để có thể thay đổi thái độ sống bàng quan, vô cảm hiện nay?</i></b>	<b>2.0</b>
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp.	<b>0.25</b>
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: điều cần phải làm để nuôi dưỡng tình yêu với không gian nơi mình sinh sống.	<b>0.25</b>
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau để làm rõ những việc mà thế hệ trẻ cần phải làm để có thể thay đổi thái độ sống bàng quan, vô cảm hiện nay; bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể triển khai theo hướng sau:</p> <p>Học cách quan tâm đến cảm xúc của mình, của những người xung quanh; tập thói quen quan sát, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi cần từ những hành động nhỏ nhất; cần lan truyền những nghĩa cử, hành động đẹp nhằm củng cố niềm tin vào những điều tốt đẹp; tham gia các hoạt động thiện nguyện, vì cộng đồng để học cách yêu thương, chia sẻ, bảo vệ, giúp đỡ người khác; biết cách lên tiếng trước cái xấu, cái ác; biết cách lên tiếng trước những vấn đề của đời sống, của thế hệ mình; học tập, hoàn thiện bản thân, nuôi dưỡng tâm hồn, luôn biết hướng tới các giá trị đạo đức bền vững...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</i></li> <li>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 – 0,75 điểm).</i></li> <li>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i></li> </ul>	<b>1.0</b>

	<i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng, lập luận, diễn đạt mới mẻ <b>Hướng dẫn chấm:</b> huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục...	0.25
2	<b>Phân tích phân tích đoạn thơ trong chương trích Đất nước; từ đó, nhận xét về tư tưởng Đất Nước của Nhân dân được nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm thể hiện trong đoạn trích.</b>	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài khái quát vấn đề	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Phân tích đoạn thơ; nhận xét về tư tưởng Đất Nước của Nhân dân được nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm thể hiện trong đoạn trích <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cơ bản sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Khoa Điềm, đoạn trích Đất Nước và vấn đề nghị luận <b>Hướng dẫn chấm:</b> giới thiệu tác giả: 0,25 điểm; giới thiệu tác phẩm, đoạn trích: 0,25 điểm	0,5
	* Phân tích đoạn trích: - Nội dung: + Dưới góc nhìn của nhà thơ, khắp sông núi, từ Bắc vào Nam, đâu đâu cũng có dấu tích, cũng có những câu chuyện, những huyền thoại, những sự hoá thân của nhân dân vào những danh lam thắng cảnh. + Những địa danh, thắng cảnh ấy gắn với truyền thống văn hoá, với cuộc sống, số phận, tính cách của Nhân dân. Chính Nhân dân đã làm nên, tạo nên những câu chuyện cho dáng núi hình sông, phủ lên đó ước mong, khát vọng và vẻ đẹp tâm hồn của mình: <i>sự thủy chung, lòng yêu nước, hiếu học, chịu thương chịu khó...</i> Những câu thơ đã thể hiện rõ sự biết ơn sâu nặng của	1,75

	<p>nhà thơ đối với Nhân dân - họ đã “góp” cuộc đời mình, tuổi tên của mình, số phận mình để hóa thân thành những địa danh, thắng cảnh.</p> <p>+ Từ đó, nhà thơ đã nâng ý thơ lên tầm khái quát: sự hóa thân của Nhân Dân vào bóng hình Đất Nước. Nhân dân chính là người đã tạo dựng, đã đặt tên, ghi dấu ấn cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông, khắp mọi miền đất nước này. Đất nước đã thấm sâu trong tâm hồn Nhân dân, Nhân dân đã tạo nên Đất nước qua tâm hồn của mình</p> <p>- <i>Nghệ thuật</i>: Thể thơ tự do, phóng khoáng; thủ pháp liệt kê địa danh; nhà thơ luôn viết hoa hai chữ Đất Nước thể hiện thái độ thành kính thiêng liêng; sử dụng chất liệu văn hoá dân gian nhuần nhuyễn, sáng tạo; hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc; giọng thơ thể hiện sự chiêm nghiệm, triết lí nhưng vẫn đậm chất trữ tình; phép lặp cú pháp và điệp ngữ “góp” được nhắc lại nhiều lần càng thêm khẳng định về công hiến bền bỉ mà lớn lao của Nhân dân.</p> <p>- <i>Đánh giá chung</i>: Bằng hình thức nghệ thuật đặc sắc, đoạn thơ thể hiện nhận thức mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước, về nhân dân: những danh lam thắng cảnh của Đất Nước đều gắn liền với đời sống của Nhân dân, chính những đóng góp nhỏ bé của mỗi con người đã làm nên sự lớn lao, vĩ đại của Đất Nước. Đoạn thơ cũng góp phần tô đậm thêm tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của mỗi người dân, nhất là thế hệ trẻ đối với đất nước trong việc tiếp nối, phát huy những giá trị văn hóa dân tộc.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p><i>Học sinh phân tích đoạn thơ đầy đủ, sâu sắc, có đánh giá: 2,25 - 2,5 điểm.</i></p> <p><i>- Học sinh phân tích, đánh giá chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,5 điểm - 2,0 điểm.</i></p> <p><i>- Phân tích chung chung, chưa rõ về đoạn thơ, chưa có đánh giá: 0,75 điểm - 1,25 điểm.</i></p> <p><i>- Phân tích sơ lược, không rõ: 0,25 điểm - 0,5 điểm</i></p>	0,5
	<p>* Nhận xét về tư tưởng <i>Đất Nước của Nhân dân</i> được Nguyễn Khoa Điềm thể hiện trong đoạn trích:</p> <p>- Đoạn thơ trên đã thể hiện rõ quan niệm <i>Đất Nước của nhân dân</i> – tư tưởng chủ đạo, tạo nên cảm hứng bao trùm, mở ra những khám phá sâu và mới của nhà thơ. Đất Nước là sự “hóa thân” kì diệu diệu của Nhân dân, mà trước hết là những con người vô danh với những công hiến thầm lặng theo năm tháng nhưng lại có thể làm nên văn hoá, lịch sử, hình hài, diện mạo cho Đất Nước. Chính vì vậy có thể khẳng định Nhân dân là chủ Đất Nước, Đất Nước là của nhân dân. Đây là đóng góp lớn nhất của Nguyễn Khoa Điềm khi viết về đề tài Đất nước.</p> <p>- Đây là tư tưởng rất sâu sắc, mới mẻ, nhân văn, mang tính hiện đại. Nhà thơ đã phát hiện được nhiều ý nghĩa mới mẻ, sâu xa từ những điều quen thuộc, từ đó đã thức tỉnh tinh thần dân tộc của thế hệ trẻ miền Nam trong những năm chống Mỹ trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p>	0,5

	<p>- Học sinh trình bày được 02 ý như trong đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trình bày được 01 ý như trong đáp án: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh không trình bày được ý nào như trong đáp án không cho điểm</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Nguyễn Khoa Điềm cũng như những đóng góp của tác giả khi viết về đề tài Đất Nước; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống...</p> <p>- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<b>TỔNG</b>	<b>10.0</b>